

TỰA

NGÓN TAY CHỈ TRẮNG thơ trong tập 3 này, gọi thơ không sai, gọi không thơ cũng đúng. Bởi vì :

Không nói gì đúng là đúng

Không viết gì đúng là đúng

Không nghĩ gì đúng là đúng

Chân lý làm sao diễn tả, mô tả, viết tả đúng ngón tay chỉ cho ai đó được. Mượn ngón tay nường nó nhìn tìm trắng, thấy được mặt trắng rồi, cảm ơn ngón tay nhưng ngón tay và cả cánh tay cũng không còn cần thiết nữa !

Kinh điển ngôn giáo Phật, được mượn làm chất liệu, làm hương liệu, thi nhân tẩm ướp vào văn tự của tập thơ nhỏ NGÓN TAY CHỈ TRẮNG, người con Phật có kiên nhẫn, xem, đọc, tập Tham thiền, quán chiếu, chắc chắn sẽ thưởng thức ít nhiều hương vị giác ngộ, giải thoát của đạo Phật.

Viết tại Liễu Liễu Đường

23/03/2010 (08-02-Kỷ Sửu)

Hòa thượng THÍCH TỪ THÔNG

Pháp hiệu NHƯ HUYỀN THIỀN SƯ

Tham Thiên 1

TỨ DIỆU ĐẾ

A. KHỔ ĐẾ :

1. KHỔ KHỔ

KHỔ KHỔ ? Vì sao khổ gấp hai ?
Khổ tâm, khổ cảnh, khổ trần ai !
Vô minh là mẹ là cha... đẻ !
“Ngã tướng” nhìn đâu thấy cũng to !

2. HÀNH KHỔ

Vạn vật vô thường biến chuyển luôn !
Khổ HÀNH vì chẳng phút an lành
Thân tâm cảnh giới trò hư huyễn
Sớm tụ, chiều tan tợ khói sương !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Tứ diệu đế, tứ chơn đế, tứ thánh đế hay tứ đế nói gọn, là một hệ giáo lý căn bản của toàn bộ giáo lý đạo Phật. Từ cơ sở này, hệ thống giáo lý Đại thừa phát triển thành bốn thứ tứ đế : SANH DIỆT TỨ ĐẾ, VÔ SANH TỨ ĐẾ, VÔ LƯỢNG TỨ ĐẾ và VÔ TÁC TỨ ĐẾ, thành một hệ tư tưởng tuyệt đỉnh cao : “ly ngôn tuyệt tướng”, chỉ có “chứng” mới biết !

Giáo lý “nhân quả” diễn dịch mặt thời gian, giáo lý “nhân duyên” diễn dịch mặt không gian, giáo lý “duyên khởi” diễn dịch mặt “vô ngã”, “vô thường” của hiện tượng vạn pháp, đều phát xuất từ nền giáo lý căn bản : TỨ DIỆU ĐẾ mà ra.

Xưa nay, có một số nhà Phật học, có lẽ vì không thật chứng, họ nhận định rằng : Giáo lý TỨ DIỆU ĐẾ chỉ là giáo lý Phật dạy cho hàng TIỂU THỪA. Sự nhận định phê phán ấy, do thiếu cận mà ra. Phải học bốn tầng TỨ ĐẾ mới nhận biết sự cao sâu vùi vọi và thăm thẳm của nền giáo lý Phật. Tứ đế mà tôi diễn đạt ra đây là : SANH DIỆT TỨ ĐẾ, là thời pháp “mở màn” trong sự nghiệp độ sanh của Phật !

Tham Thiên 2

3. HOẠI KHỔ

Vạn vật sanh rồi phải diệt đi !
Hằng sa tinh tú chẳng hơn chi !
Hoại, không, thành trụ nguồn chân lý !
HOẠI KHỔ chung quy : SỰ TRỞ VỀ !

4. SANH KHỔ

Ngày bụng mẹ, gây cho thân sự sống
Mười hai nhân duyên độc quyền bảo hộ cái ta
côi !
Tam độc, tứ ma, bộn thập sử với thập triền...
Nô lệ chúng trọn đời ! thì còn chi an lạc...?

5. LÃO KHỔ

Làn tóc bạc báo tin : “nửa đời hương phấn”!
Gốc răng long cảnh cáo : đã già nua !
Lê chiếc thân : nặng nhọc cả đứng ngồi...!
Chuyện trọc cằm, queo cổ tay ngày ngày gần
như cơm bữa...!

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Hễ có thân thì có khổ. Thế nên “Khổ” là chân lý đối với kiếp nhân sinh. Sanh diệt tứ đế, pháp môn Phật chỉ nêu ra KHỔ, đại khái có mười một món :

1) Khổ vì có thân, khi đã có thân, phải chịu đựng vô vàn thứ khổ, gọi là KHỔ KHỔ.

2) Khổ vì sanh diệt từng sát na biến chuyển không dừng, gọi là HÀNH KHỔ.

3) Khổ vì tan rã hoại diệt không có cách nào cầm giữ, không có phương kế nào bảo quản tồn tại, tồn sanh, gọi là HOẠI KHỔ.

4) Khổ vì có sanh, có sanh là có mạng, có mạng là có cuộc sống, có đời sống. Có kiếp sống tất nhiên phải vun bồi, chăm bón, bồi dưỡng cho mạng sống ấy, quả là không sung sướng chút nào, gọi là SANH KHỔ.

5) Khổ vì tuổi tác lụm cụm già nua, tóc bạc, răng rụng, tai điếc, mắt loà, thậm chí mất mù, ngũ quan tứ chi suy thoái, ngũ tạng lục phủ tổn thương. Sống khổ, không chút vui tươi, chết không chết được, ngao ngán cùng cực cho tấm thân già, gọi là LÃO KHỔ.

Những nỗi khổ này không ai thoát khỏi, nó là qui luật chung cho loại động vật, mà con người là động vật cao cấp nhất, cũng không ai vượt ra ngoài qui luật ấy, cho nên đạo Phật còn gọi nó là chân lý, lẽ thật của cuộc đời !

Tham Thiên 3

6. BỆNH KHỔ

Ốm đau... biểu hiện lẽ VÔ THƯỜNG
Chân lý vô thường chẳng... dễ thương !
Sáng mạnh, chiều đau... ai biết trước ?
Kiếp người phiêu diểu mỏng như sương !

7. TỬ KHỔ

Sanh tử tồn vong sướng nỗi chi
Vậy mà mấy ở, một ra đi !...
Can tràng đoạn đoạn sầu ly biệt !
Vĩnh thất nghìn thu đất lẫn trời !

8. ÁI BIỆT LY KHỔ

Lưu luyến, đam mê, yêu tội ý...
Huân thành nết ái buộc ràng... ta !
Ái thân, ái cảnh... cơ đồ... ái...
Vuốt khỏi tầm tay : ÁI BIỆT LY !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

6) Khổ vì BỆNH. Bệnh là sự biểu hiện của chân lý : Vô ngã, Vô thường. Vì vô ngã cho nên vô thường, vì vô thường cho nên không một ai làm chủ được cái “tự ngã” của chính mình ! Con người, thứ động vật cao cấp đối với vạn vật mà vô ngã, vô thường, thì còn có gì ngoài vòng cương tỏa của chân lý ấy ?

7) Khổ vì TỬ, “thiên thu vĩnh biệt” quyến thuộc thân thương ! Ai cũng muốn cưỡng lại định luật này, nhưng chân lý không bao giờ có ngoại lệ ! Bằng lòng với công lệ, với chân lý, chỉ mong muốn một điều nhỏ mọn sau cùng : Chết nhanh, chết nhẹ, chết gọn mà còn... không được, khó có !... Ai đạt được “ điều nhỏ mọn sau cùng” ấy, nên biết mình là em cung của Phật !

8) Khổ vì vượt khỏi tầm tay. Chuyển luân Thánh vương chết, do ÁI BIẾT LY, do giang san cấm tú, cơ đồ sự nghiệp vượt mất khỏi tầm tay. Kinh Đại Niết bàn nói : Chuyển luân Thánh vương khởi vọng tâm, định diệt Thiên Đế Thích, chiếm THIÊN PHÁP ĐƯỜNG cực kỳ tráng lệ, nguy nga kia... Do niệm sai lầm tội lỗi ác tâm ấy, Tượng Mã Thất Trân của Chuyển luân Thánh vương tự mất hết. Thánh vương buồn tiếc mà chết ! ... Cơ đồ sự nghiệp vượt khỏi tầm tay, tiếc quá chết ! Gọi thứ chết đó là chết KHỔ do ÁI BIẾT LY !

Tham Thiên 4

9. CẦU BẤT ĐẮC KHỔ

Thèm thuồng, mơ tưởng mãi trông mong
Mòn mỏi van xin các... đứ... ông...!
Phù hộ cho con... theo nguyện ước
... Khấn hoài không đáp ! Hởi trời xanh ?

10. OÁN TẮNG HỘI KHỔ

Ta ghét ta thù... nghịch ý ta
Vậy mà lại gặp lại lân la...
Ta không muốn có môi trường ấy
Nó cứ theo ta gỡ chẳng ra !

11. NGŨ ẤM XÍ THẠNH KHỔ

Ngũ ấm thân người rõ mông manh
Tứ chi... thất đại... gá duyên thành
Một trong các ấm không bình ổn
Sự sống toàn thân, cận : TỬ SANH !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

9) Khổ vì thèm thuồng, mong mỗi ước ao quá nhiều không có ngày thoả mãn ! Giáo lý đạo Phật cụ thể hóa nỗi khổ này xuyên qua một hình ảnh “ngạ quỷ”. Kinh điển Phật mô tả : Ngạ quỷ bụng to như trống sấm, mà cổ họng nhỏ bé như lỗ trôn kim. Sự cung cầu không đáp ứng thỏa mãn bao giờ. Thế cho nên : Ngạ quỷ là ta, chính tâm ta. Tham vọng không thành, gọi là CẦU BẤT ĐẮC KHỔ !

10) Khổ vì đối lập, vì bất đồng ý kiến, bất đồng tư tưởng, bất đồng sở thích, bất đồng khẩu vị... Từ trong một gia đình cá thể cho đến một tổ chức, một đoàn thể, một cơ quan, một nội các... đều có sự bất đồng ấy. Bất đồng cao độ, sanh oán ghét, oán ghét nhân lên thành thâm thù. Thâm thù mà phải đối diện, phải sống chung, đó là OÁN TẮNG HỘI KHỔ ! Thế cho nên, là con người, chẳng có một ai không “khổ”.

11) Khổ vì có thân, đạo Phật gọi tám thân kết hợp bởi SẮC, TÂM. Chất liệu kết hợp có năm chức năng, công dụng, gọi đó là “ngũ ấm” cũng gọi là “ngũ uẩn” thân. “Ngũ uẩn phù hư không khứ lai”... nó mong manh, tạm bợ, hợp tan, sanh diệt như đám mây trời, cho nên sự chết sống mau như trở bàn tay, có khi nhanh trong vài ba cái chớp mắt, thế thì vui sao cho được ! NGŨ ẤM XÍ THẠNH KHỔ là KHỔ do năm ấm bất điều hòa, thân tâm không an ổn !

Tham Thiên 5

B. TẬP ĐẾ :

1. TAM TẾ

Tập đế xa rời đạo chánh chân
Thập triền, thập sử bám theo gân
“Vô minh nghiệp” khởi “năng kiến tướng”...
“Hiện tướng” đan thành lưới khổ KHỔ NHÂN

2. LỤC THÔ

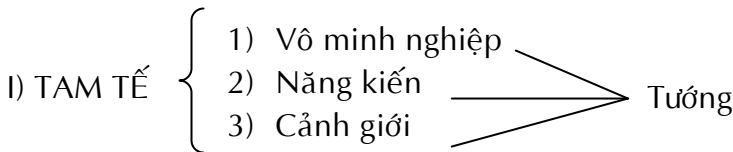
“Trí tướng” manh nha vọng niệm sanh
“Kế danh” “chấp thủ” “tục tương” thành
Buông trôi “Khởi nghiệp” thân tâm cảnh...
“Nghiệp hệ” triền miên khổ quẩn quanh !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Tập đế là nhân của Khổ đế. Tập đế có nghĩa : Chứa nhóm, hội tụ, chở đựng những thành phần nghiệp bất thiện. Tất cả những nghiệp trong tập đế, khi biểu hiện đều là nhân khổ. Thế cho nên, học giáo lý TỨ DIỆU ĐẾ ta thấy rõ hai dòng nhân quả : Nhân quả triền phược là KHỔ và TẬP. Nhân quả giải thoát là DIỆT và ĐẠO.

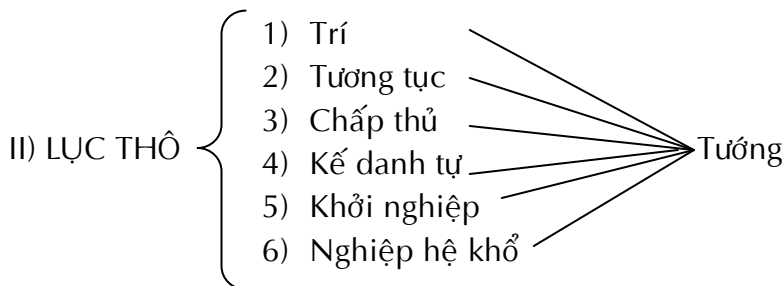
Truy nguyên tận gốc của Tập đế, khởi thủy từ “tam tế” và “lục thô”.

TẾ : Tế là vi tế, cái nhỏ nhất, cái khởi thủy, ví như chất ẩm mốc, từ ẩm mốc sanh men, từ men sanh nấm vậy. Có nấm là do chất ẩm mốc ban đầu...



Vô minh nghiệp, ví sự im ẩm, sự biến chất ban đầu. Năng kiến tướng, cảnh giới tướng : Khái niệm chủ quan, khách quan, ươm ươm phát sanh...

THÔ : Thô là to, lớn. Từ tế sanh thô. Thô có sáu giai đoạn, diễn biến theo một tiến trình :



Tham Thiên 6

B. TẬP ĐỀ :

3. KIẾN TỬ HOẶC

KIẾN TỬ hai thứ “hoặc” trầm kha !
Nhốt, buộc nhân sinh mãi lại qua...
Tam giới lao tù quanh sáu nẻo !
Thênh thang đường sáng mấy ai ra !...

4. TRẦN SA HOẶC

Trần sa hoặc ấy lỗi người sai !
Chất ngất vô vàn bởi tại ai !
Ta thấy, ta nghe, ta tức tối
Rồi ta ôm lấy... “khổ... tai bay” !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Thô hơn “lục thô” là “kiến tư hoặc”. kiến tư hoặc là hai thứ sai lầm trầm trọng của kiếp nhơn sinh. Con người bị đau khổ triền miên, vĩnh viễn lặn ngụp trong tam đồ, lục đạo, do hai thứ sai lầm này ! Tuy nhiên, trong hai thứ sai lầm trầm trọng, một thứ cố hữu, còn một thứ phi cố hữu. Kiến hoặc phi cố hữu. Tư hoặc là thứ sai lầm cố hữu của kiếp hữu tình...!

- I) KIẾN HOẶC
(Sai lầm phi cố hữu)
- 1) Thân kiến : Chấp ngã
 - 2) Biên kiến : Chấp đoạn, thường
 - 3) Tà kiến : Tin bậy
 - Siêu hình
 - Hoang đường
 - Ảo tưởng
 - 4) Kiến thủ kiến : Bảo thủ, cố chấp
 - 5) Giới cấm thủ kiến : Tin những giới điều không chân lý...!

Kiến hoặc dễ trừ bỏ, dễ gột rửa hơn, nhưng vẫn có thành phần người không xa lánh được !

- II) TƯ HOẶC
(Sai lầm cố hữu)
- 1) Tham
 - 2) Sân
 - 3) Si
 - 4) Mạn
 - 5) Nghi

Tư hoặc khó bỏ. Nó là những tánh vốn có của con người. Hễ có sanh mệnh là tự có nó sanh theo. Ví như đất, hễ sanh ngũ cốc, ngũ quả, thì cũng sanh cỏ hoang cây trái độc...

Tham Thiên 7

C. DIỆT ĐẾ :

1. DIỆT ĐẾ

DIỆT ĐẾ ? Đừng mong diệt cái gì !
Ngộ rồi ! Vạn pháp tổng giai vô
Dem tâm trừ vọng, sai thêm lớn !
Vọng có ? Vì ai có vọng tâm !

2. NIẾT BÀN

NIẾT BÀN ? “Tịch diệt”, vắng vô minh !
Cảnh giới riêng ai hết não phiền !
Rằng có ! Rằng không ! phùng hí luận
Chớ tìm không khí; Hởi ! nhân sinh ?!!

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

DIỆT cộng ghép thêm chữ TỊCH thành “Tịch Diệt”. Phật nói DIỆT ĐỂ có nghĩa : Phật nói, Phật chỉ dạy về cái chân lý “vắng lặng”, chân lý “dứt hết khổ quả, khổ nhân”, là cảnh giới của người AN LẠC hoàn toàn.

Thế cho nên, DIỆT hay TỊCH DIỆT tức là NIẾT BÀN, tên khác của Niết bàn. Niết bàn là cảnh tịch diệt của con người phủi giũ, gột rửa hết phiền não, vô minh. Rõ ràng chỉ có vậy thôi !

Bước lên tầng cao hơn trong tu tập, một thiền sư, thiền giả thấy biết rõ : gọi là “diệt”, gọi là “gột rửa, phủi giũ” sự thật chẳng có “cái” để cho ta làm việc ấy ! Bởi vì khi MÊ thấy hiện tượng vạn pháp có thật. Đam mê luyến ái chúng, thì phiền não sanh, phiền não sanh thì khổ quả sanh, tức là “vọng” sanh. Sự thật, vọng thì “không chân”, làm gì có “cái” để diệt ?

Ai không còn não phiền, là người hết vô minh. Ai hết vô minh, là người không còn não phiền, người đó sống trong Niết bàn ngay từ đó và người đó ở đâu, bất cứ ở đâu, chỗ đó là “cõi Niết bàn”.

Đòi hỏi cảnh Niết bàn bên ngoài, dù gần dù xa đó là trò “hí luận” của những người không phải đạo Phật, họ là người nói đùa, nói bỡn, chỉ dụ khị trẻ con !

Tham Thiên 8

C. DIỆT ĐẾ :

3. GIẢI THOÁT

Đương xứ Niết Bàn Phật Thích Ca
Niết Bàn trong cõi : “đất Ta bà” !
Ngày ngày khát thực nuôi thân huyễn
Giải thoát “tam không” bước bước qua...

4. TỊNH ĐỘ

TỊNH ĐỘ là đây ! Cõi Tịnh đây !
Niết bàn, Tịnh độ tại nơi này
Lòng ai vui đẹp trời xuân đẹp
Hiện tượng vô vàn thể “chẳng hai” !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

GIẢI THOÁT ĐỨC là tên gọi của Niết bàn. Nói rõ ra, giải thoát tức Niết bàn. Giải thoát hay Niết bàn còn gọi là ĐOẠN ĐỨC, với nghĩa sâu sắc là sạch hết, dứt bậc vô minh. Vì vậy, “Niết bàn” trong cõi Ta bà, tại cõi nhân gian mà tất cả loài người đang sống. Xưa kia, đức Phật dạy đạo, chứng đắc “Tam vô” : Không, vô tướng, vô tác. Kể từ đó, ngày ngày Phật vẫn khát thực nuôi cái huyễn thân hữu vi : Mộng, lộ, điện, ảnh... vậy mà mỗi bước, không có một dấu chân lệch khỏi Niết bàn.

Người ta nói Phật già tám mươi tuổi... đến rừng “Ta la thọ” nhập Niết bàn ở đấy ! Cạn cợt ! Tổ chức lễ cúng “ngày Phật Niết bàn”! Không hiểu Phật, nói thế : Sai !

TỊNH ĐỘ có nghĩa : Cõi sạch, cõi thanh tịnh, không nhiễm ô, không có những gì cấu uế, dứt bậc cấu uế. Cấu uế từ phiền não, từ vô minh là thứ cấu uế đáng sợ hãi ! Các thứ dơ bẩn như thối, hôi, tanh, khai... chỉ cần rửa nước là sạch hết. Thế nên học Phật, phải hiểu TỊNH ĐỘ là cảnh giới của mọi người, ai cũng có thể đóng góp, ai cũng có thể kiến thiết, xây dựng “cõi TỊNH ĐỘ” cho chính mình, bằng cách gột rửa, phủi giũ phiền não vô minh ngay trong đời sống. Kinh điển gọi đó là DUY TÂM TỊNH ĐỘ. Tìm TỊNH ĐỘ hay CỰC LẠC THẾ GIỚI bên ngoài, ở phía mặt trời lặn, hoàn toàn SAI. TỊNH ĐỘ là danh hiệu khác của NIẾT BÀN. Niết bàn, Tịnh độ danh thì hai mà tự thể AN LẠC là một !

Tham Thiên 9

D. ĐẠO ĐẾ :

1. TỨ NIỆM XỨ

Đường tu chớ vội kiếm tìm xa
Quán niệm “tự thân” “ngã sở” ta
Bốn chữ Như Lai răn : “NIỆM XỨ” !
Gốc từ “NGŨ UẨN” “chuyển ngôn” ra !...

a. Thân (bất tịnh)

Chiếc thân ngũ ấm quá mong manh
Vô ngã vô thường khổ quả quanh
Bất tịnh, bất bình luôn bất mãn
Thời gian... thọ mạng... cuối cùng KHÔNG

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

ĐẠO : Con đường Đạo để chở đựng, chuyển tải những điều đức Phật dạy cho những ai đệ tử Phật muốn đi trên con đường quang đăng, thẳng tắp tiến đến đích Niết bàn. Thế nên, ĐẠO ĐỂ là nhân, NIẾT BÀN diệt đế là quả. Đó là cặp phạm trù như quả “xuất thế gian”! Dù vậy, Đạo để cũng chỉ là pháp “trợ đạo” mà thôi. Vì vậy, trong đạo để có 37 “đề mục” đối tượng tư duy quán chiếu “tham thiền”, nhưng cũng chỉ gọi đó là 37 phần TRỢ ĐẠO !

Nhóm đối tượng thứ nhất : TỨ NIỆM XỨ, bốn đối tượng rất căn bản trong hệ giáo lý Tứ đế. Là một khất sĩ chơn chánh tu hành, thường tư duy quán chiếu bốn niệm xứ : Thân, thọ, tâm và pháp này ! Thật nghĩa thâm sâu của TỨ NIỆM XỨ nhằm soi rọi tự thân, khiến cho Thiền giả nhận thức rõ cái “NGÃ KHÔNG” của chính mình. tấm thân chỉ là sự nương gá của ngũ uẩn, sự kết hợp bởi thất đại, sự tạm mượn các duyên... Nó chỉ là một “sắc thủ thú” mà thôi...!

Quán THÂN BẤT TỊNH... món thứ nhất trong Tứ niệm xứ là quán phần sắc uẩn trong ngũ uẩn. Thấy rõ, nhận thức đích xác bằng trí tuệ của mình, thế là Thiền giả mở mang tri kiến Phật, Thiền giả lần lần thấy biết rõ cái tánh : SẮC chẳng khác KHÔNG... của hữu tình cũng như vô tình trong toàn bộ giáo lý đạo Phật !

Tham Thiên 10

b. Thọ (thị khổ)

Đố ai tìm thấy “thọ” là chi ?
Ấy vậy nhân sinh khổ cực kỳ !
Thọ sắc, thọ thanh, hương vị xúc...
Tâm sầu bạch phát THỌ... ù lì...

c. Tâm (vô thường)

Ghét, thương, mừng, giận, sợ, mong cầu
Một chuỗi buồn vui... vạn nỗi sầu !
Tương tục trăm năm... cùn kiếp sống
Một giờ tịnh lạc khó tìm đâu ?...

d. Pháp (vô ngã)

Hiện tượng vô vàn tự tánh không
Trùng trùng duyên hợp tạo nên hình
Nhỏ trong cái lớn, nhiều trong một
Vô ngã vì không chất tự sanh...!

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Quán “THỌ thị khổ”. Quán “TÂM vô thường” là hai pháp quán : TÂM và TÂM SỞ hữu. Tâm tổng hợp có tám thứ. Tâm Sở tổng lược có năm mươi một. PHÁP VÔ NGÃ là đối tượng quán, chung cả SẮC và TÂM. Thiền giả phải nhận thức : TỰ NGÃ không. NGÃ SỞ HỮU không. VẠN PHÁP GIAI KHÔNG. Không, có nghĩa là trống rỗng. Có vạn pháp là cái có hòa hợp nương gá trùng trùng duyên khởi mà sanh. Thế cho nên thành tựu TỨ NIỆM XỨ quán, Thiền giả căn bản đã nhận thức được tánh NGÃ không, PHÁP không, bước đầu.

Nguồn giáo lý TỨ ĐẾ, nhóm trợ đạo đứng đầu Phật dạy TỨ NIỆM XỨ là một dụng ý “vô thượng thậm thâm” của đức Phật. ngũ uẩn thân là “bảo điện tam bảo” thiêng liêng ; Ngũ uẩn thân lại cũng là thuyền bè vững tốt để đưa người vượt qua bể khổ, đến “bảo điện” PHẬT PHÁP TĂNG vốn có của con người.

Dù vậy, Tứ niệm xứ cũng chỉ là bốn phần trong 37 phần “trợ đạo” mà thôi. Bởi vì có quan trọng gì gì đi nữa cũng chỉ là “duyên nhơn” thành Phật, còn “thành Phật chánh nhơn” là “Phật tánh vốn có” ở trong con người của mọi người... !

Tham Thiên 11

D. ĐẠO ĐẾ :

2. TỨ CHÁNH CẦN

Thiện ác ba thời ở một tâm

Đã, đang, chưa khởi gắng ghi lòng

Thẳng đường chánh niệm như vô niệm

Nhẹ bước công phu TỨ CHÁNH CẦN !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

CẦN : Siêng năng. Siêng năng nghĩ thiện, nói thiện, làm thiện là tốt là lành. Cũng siêng năng nhưng siêng năng nghĩ ác, nói ác, hành động ác là xấu ác. Cho nên một khát sĩ đệ tử xuất gia của Phật, phải siêng năng học tập, luôn cảnh tỉnh thân, khẩu, ý mình qua bốn món “trợ đạo” chánh đáng : **TỨ CHÁNH CẦN** !

Một đạo sĩ thường tu tập an trú trong pháp vui hiện tại đang có. Dù vậy, người hành đạo không được lơ đãng cảnh giác, kiểm điểm thân, khẩu, ý mình trong quá khứ cũng như tương lai. Đó là lý do Phật dạy cho các đệ tử hãy tu tập nhóm trợ đạo : **TỨ CHÁNH CẦN**.

- 1) Việc thiện đã sanh
- 2) Việc thiện chưa sanh
- 3) Việc ác đã sanh
- 4) Việc ác chưa sanh.

Việc thiện đã sanh ở tâm cũng như ở cảnh thì phát triển mạnh lên. Việc thiện chưa sanh thì kích khởi được sanh. Việc ác đã sanh, cố gắng loại trừ buông bỏ. Việc ác chưa sanh, cảnh giác giữ gìn thân, khẩu, ý thanh tịnh, cố gắng loại trừ ác niệm mạnh mẽ... Tứ chánh cần, người Phật tử tại gia cư sĩ mà ứng dụng được là người : Tâm xuất gia rồi... Thật quý hóa thay !...

Tham Thiên 12

D. ĐẠO ĐẾ :

3. TỨ NHƯ Ý TỨC

Đài cao vững chãi tựa trên nền !

Đạo lực vươn lên : “đế bốn chân”

Quyết định tự tin : NHƯ Ý TỨC !

Nhất tâm, dục, hỷ, tấn... tinh thuần.

a. Dục

Dục thiện thì nên, dục vọng không

Dục tử, dục hỷ, dục bi tâm

Dục tăng xả niệm ly tam độc

Dục thủ thiên na, Bát nhã môn !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

TỨ NHƯ Ý TỨC là một thuật ngữ và vừa là một tỉ dụ : Tứ như ý tức ví như bốn trụ cột vững chắc của toà tháp, một lâu đài. Một khát sĩ tu tập thành tựu bốn đối tượng thiền : DỤC, TINH TẤN, HỠ và NHẤT TÂM thì sẽ được vừa lòng (如意), sẽ vững chãi bước đi trên đường tu tập.

Tứ như ý tức, nhóm thứ ba sau hai nhóm Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần. Những người có nhãn quang đại thừa nhạy bén, nhìn qua đối tượng thiền : “Tứ như ý tức” người ta có thể khởi niệm ngộ ngay rằng : Đã thiền định mà còn DỤC còn HỠ nữa sao...? Xin đáp : Còn !

Giáo lý TỨ DIỆU ĐẾ là giáo lý Đại Tiểu thừa cộng pháp, pháp tu chung của Tiểu thừa và Đại thừa. Chừng nào hành giả đạt đến “Đại thừa bất cộng” tự nó sẽ vượt qua “tứ như ý tức” mà khởi phải dụng tâm lấy... bỏ...!

Pháp : NGŨ CĂN, NGŨ LỰC, THẮT GIÁC CHI (Thất Bồ đề phần), BÁT CHÁNH ĐẠO cũng lại như vậy.

Vì vậy, 37 đề tài đối tượng thiền trong giáo lý TỨ DIỆU ĐẾ gọi là : TRỢ ĐẠO PHẨM mà thôi !

Tham Thiên 13

b. Tinh Tấn

TINH TẤN nhìn sâu khác với CẦN
Một lòng “tác thiện” chẳng phân vân
Viễn ly bất thiện nhân duyên ác
Từng bước xuyên qua thể NHẤT CHÂN.

c. Hỷ

Hỷ tâm Đạo sĩ gắng ghi lòng
Hoan Hỷ môi trường dưỡng thiện nhân
Chuyển khổ ra vui do hạnh Hỷ.
Quả đặng Thập địa Hỷ đầu tiên !

d. Nhất Tâm

Nhất tâm chánh niệm nghĩa tương đương
Vạn tượng sâm la chẳng vấn vương !
An trú hiện tiền vui hiện pháp
Niết bàn – Cực lạc khỏi tìm phương !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

TINH TẤN là đối tượng thiền chung cho cả Đại thừa, Tiểu thừa, thậm chí phàm phu cũng nên thường xuyên liên tục tư duy quán chiếu trong sinh hoạt hằng ngày. Lơ cảnh giác, trở thành giải đãi trên bước tiến tu. Đã trồng cây, phải tưới nước đều đặn thì cây lá mới tươi tốt, hoa trái mới bội thu. Tinh tấn là “đẳng vô gián duyên” giúp cho “nhân duyên” Phật tánh phát triển... đến khi viên mãn...

HỖ là một trong bốn tâm vô lượng của Phật. thế cho nên, từ lúc tu nhân Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát đều phải tu tập Hỷ định. Tu Hỷ định sẽ tự hoá giải tâm “sân, si”. Hỷ là thuốc trị chứng bệnh sân si.

NHẤT TÂM là tên gọi khác của Chánh niệm, Chánh định. Người hành sử an trú “nhất tâm” tức là người đã được chánh niệm, chánh định rồi !

Pháp môn TỊNH ĐỘ dạy rằng : Người mà niệm Phật “nhất tâm” thì sẽ được “vãng sanh Cực lạc”. Điều đó có thật. Bởi vì, niệm đến NHẤT TÂM BẤT LOẠN là người ở trong chánh định rồi ! Người không còn tạo nhân khổ, thì quả khổ không có. Khổ không có mà không Cực lạc thì còn gọi là gì...?

Tham Thiên 14

D. ĐẠO ĐẾ :

4. NGŨ CĂN

Ngũ căn : Năm gốc hỗ tương thành
TÍN, TẤN huân tu chánh NIỆM sanh
ĐỊNH, TUỆ lưỡng toàn chơn thiện mỹ
Tự tha nhơn quả TÍN vi tiên.

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

CĂN : RỄ. TÍN, TẤN, NIỆM, ĐỊNH, TUỆ. Ví như năm bộ rễ. Một Sa môn, Khất sĩ dựa vào năm đối tượng thiền định ấy, tư duy quán chiếu thường xuyên liên tục, thì đạo tâm, đạo hạnh, đạo lực ngày thêm vững chắc. Ví như thảo mộc có bộ rễ tốt, khoẻ thì sẽ có gốc tốt, nhánh lá chồi tược sẽ sum suê.

TÍN : Đức tin. Có đức tin chánh là cửa ngõ vào đại đạo Niết bàn.

TẤN : Tinh tấn, bền bỉ, không bỏ lỡ giữa đường.

NIỆM: Nhớ. Nhớ Phật, nhớ mình, nhớ bốn phận, nhớ vai trò, nhớ sơ tâm...

ĐỊNH: Chánh định. Giữ tâm an trú vào một đối tượng thiền mà ta cần tư duy quán chiếu.

TUỆ : Đỉnh tột cao của nhận thức. Sự tỉnh thức trong sáng, dứt sạch mê mờ...

Đấy là năm bộ rễ tốt, khoẻ để sanh cây, sanh cội, sanh nhánh lá... hoa trái ngon ngọt về sau...

Tham Thiên 15

D. ĐẠO ĐẾ :

5. NGŨ LỰC

Năm “Lực” từ “căn” phát triển cao
Như phân, như nước tưới hoa màu
Cho cây thêm lớn hoa thêm trái
Năm chắc năm môn vững bước tu !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

LỰC : Năng lực, sức tăng trưởng cao lên, sức nảy nở lớn ra, sức chống đỡ chịu đựng mãnh liệt...

Dựa vào ý nghĩa công dụng chữ “lực” mà suy, thì “ngũ lực” từ “ngũ căn” phát triển năng lực, công dụng vững chắc, lớn mạnh và hiệu quả trên tiến trình tu tập của Sa môn, Khất sĩ. Thế cho nên, TÍN, TẤN, NIỆM, ĐỊNH, TUỆ ấy có tên NGŨ LỰC.

Tín, tấn, niệm, định, tuệ “ngũ căn” là rễ và mầm của hạt nhân ươm mọc... Còn tín, tấn, niệm, định, tuệ “ngũ lực” là gốc, cội nhánh lá được sanh trưởng phát triển từ “ngũ căn”. Vì vậy, NGŨ CĂN, NGŨ LỰC là đề mục đối tượng quan trọng trong các nhóm “trợ đạo phẩm” còn lại của Đạo đế, trong Tứ thánh đế...

Tham Thiên 16

D. ĐẠO ĐẾ :

6. THẤT BỒ ĐỀ PHẦN

Bảy phần giác, ví thức ăn tự chọn
Tùy căn cơ mà lựa lấy pháp tu
Bảy môn tu ở “Thất bồ đề” phần
Không phải “lạ” không được chê “quen thuộc”!
Trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, niệm, định, xả...
Nhìn pháp ấy, người ta có thể chê “lẩn quẩn” !
Đức Như Lai : Sao ! “Lặp tới ! Lặp lui” ! ?
Không đâu bạn ! Đừng ngu si vội trách !
Hãy xem kia : “Bà tử sắc” có được bao nhiêu màu ?
Bao nhiêu “con” ? Ngoài “tướng sĩ tượng”... ra !
... Nó đủ sức... tàn hại chết, ai người đam mê nó...!
Đạo giải thoát của Như Lai cũng vậy.
Đã là thuốc hay ! Không như cỏ nội... cây rừng...
Học đạo đi ! Đừng giải đãi lừng khờ
Lẩn thẩn quá ! Xe vô thường không hẹn chuyến.

TRỤCH CHỈ ĐỀ CƯƠNG

TRẠCH PHÁP, TINH TẤN, HỖ, KHINH AN, NIỆM, ĐỊNH, XẢ, nhóm thất Bồ đề phần chỉ có ba đề mục mới : TRẠCH PHÁP, KHINH AN và XẢ. Bốn món còn lại đã có mặt trong các nhóm khác...

PHÁP là vạn pháp, tất cả hiện tượng sự vật, đạo Phật gọi chung qua một từ PHÁP.

TRẠCH PHÁP, Thiền giả nhận thức gì là đối tượng thiền chung, gì là đối tượng thiền riêng và tự mình đang cần đối tượng nào cho riêng mình đã và đang cần... tư duy, quán chiếu...?

KHINH AN là biểu hiện sự kết quả chung trên bước đường thiền tập. Một Thiền giả luôn luôn duy trì trạng thái khinh an trong sinh hoạt... của mình !

XẢ mà đạt đến đỉnh cao cùng tột, thì có thể nói : Không còn gì để gọi “Tôi tu, anh tu, tất cả chúng ta... tu...”

Thế cho nên XẢ là một trong bốn VÔ LƯỢNG TÂM của Phật.

Tham Thiên 17

D. ĐẠO ĐẾ :

7. BÁT CHÁNH ĐẠO

a. Chánh Kiến

KIẾN HOẶC xa trừ thuở “phát tâm” !
Tìm thầy chánh kiến, khỏi sai lầm
Hoang đường, huyễn hoặc, tin : MÊ TÍN
Uổng phí công phu : Cúng... bái... chùa !...

b. Chánh Tư Duy

Đường tu trực tuyến: Chánh Tư Duy
Đích đến thiên na: ở chữ TRI
Tham dục, sân, si,... xan... tậ... cuống...!
Thuyền chành mất hướng khó hồi quy!...

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Bát chánh đạo là tám con đường chánh. Tu hành theo đúng tám con đường này là đi đúng, đi ngay, đi thẳng đến Niết bàn (Diệt đế = Niết bàn).

1) CHÁNH KIẾN : Thấy đúng, biết đúng, nhận thức đúng, trải qua quá trình gạn lọc của tam tuệ học : Văn, tư, tu, dựa trên cơ sở 29 phần “trợ đạo” từ trước đến đây.

Muốn có được “Chánh kiến” dứt khoát phải loại bỏ TÀ KIẾN và quyến thuộc TÀ KIẾN như : “Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới cấm thủ kiến” và các thứ hoang đường, ảo tưởng, xuyên qua thế giới vô sắc !

Nếu ai đó dám nói thật không sợ mịch lòng thì có thể nói : Hàng đệ tử Phật thời nay, xuất gia cũng như tại gia, người chánh kiến còn rất ít. Nhìn đạo Phật thời nay người trí... chưa xót, ngậm ngùi... thương lắm...

2) CHÁNH TƯ DUY : Tư duy chánh, tức là thiên định chơn chánh, thiên định đúng cách, đúng pháp, biết “trạch pháp” đúng đối tượng cho từng người, từng hoàn cảnh, từng căn cơ... chủng tánh.... mà chọn đối tượng thiên. Sử dụng “thiên na” lầm lạc đối tượng , như thuyền đi biển, máy bay bay giữa trời đêm mà không có “la bàn”, nguy nan khôn lường...

Thế nên, minh sư rất cần cho người đệ tử Phật ! hãy bồi dưỡng trí tuệ và gạt bỏ tình cảm riêng tư nhỏ hẹp, kiên quyết tránh xa tà sư.

Tham Thiên 18

c. Chánh Ngữ

Như Lai chơn ngữ... độ nhơn thiên
Chánh ngữ phàm phu tinh tấn chuyên
“Hoạ phúc vô môn” từng khẩu nhập
Cẩn ngôn, cẩn hạnh, cẩn tâm thiên!

d. Chánh Nghiệp

Nghiệp nghề phương tiện, kế sanh nhai
Trong sạch thân tâm chẳng phạm sai !
Lặng lẽ, vô tư, nuôi mệnh sống
Con đường khát sĩ tuyệt trần ai !

đ. Chánh Mệnh

Từ thân, khẩu, ý chánh mà ra...
Dụng chánh, ly tà tránh xảo ngoa...
Khiển quý... sai ma... bù... chú... yếm...
Đoán trời, vẽ đất gạt... con nhà ! ?*

* Con nhà lành, nhẹ dạ cả tin !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

CHÁNH NGŨ hay BẤT CHÁNH NGŨ là một đối tượng thiền để cho Thiền giả tu về KHẨU NGHIỆP. Nói ba hoa, nói tạp nhạp, nói tán loạn, tức không tu khẩu nghiệp. Ngũ ngôn nghiêm túc, lời nói chơn và chánh, phải là người đã có thiền định về “khẩu nghiệp” rồi !

CHÁNH NGHIỆP : Nghề nghiệp nuôi sống chơn chánh. Nghề nghiệp nuôi sống chơn chánh để đi đến giác ngộ, giải thoát trọn vẹn “Khất sĩ” y như Phật hồi xưa. Không làm được “chánh nghiệp” mà tự cho mình đạo cao đức trọng là không thành thật với lòng... rồi. Cả đời, tôi ước mơ, ái mộ “làm khất sĩ” mà chưa làm được. Mới học tới chữ “VÔ SỰ”, chữ “DỪNG DỪNG” và chữ “CHƠI”. Cho nên còn phải “phấn đấu” mãi mới được...

CHÁNH MỆNH là một đối tượng thiền tổng hợp. Thân chánh, khẩu chánh, ý chánh hợp thành đề mục chánh mệnh. Người Khất sĩ lơ cảnh giác, hờ hững với đối tượng “chánh mệnh thiền” sẽ lệch mục tiêu mà mình muốn đến...

Chúng ta có nhìn một hướng, chúng ta mới cùng thấy một mục tiêu ! Mong thay !

Tham Thiên 19

e. Chánh Tinh Tấn

Điểm đến đường tu : VẠN PHÁP KHÔNG !
Duyên sanh như huyễn gắng ghi lòng !
Một chiều sấn sớt xông pha tới...
Thua chẳng chồn chân, thắng chẳng ngông!

f. Chánh Niệm

Chánh niệm tiêu trừ tán loạn tâm
Thân tam, khẩu tứ, dễ sai lầm...!
Phát huy chánh hạnh ly tà nghiệp
Vọng niệm tan đi ! Chánh niệm sanh !

g. Chánh Định

Thiên nga đôi cánh vốn quân bằng
Định tuệ tròn in chẳng tẻ phân
Định tuệ viên dung là CHÁNH ĐỊNH
Định mà không tuệ : Ếch ngồi hang ! ? !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

CHÁNH TINH TẤN. Có những nhà lý luận Phật học lý luận rằng : TINH TẤN và CẦN ý nghĩa tương đương, nhưng cần thì siêng năng làm thiện mà cũng có thể siêng năng làm ác, còn tinh tấn thì siêng năng thuần thiện mà thôi. Lý luận nghe như hay, thật sự cái lý luận đó... dở ồm !... Qua nhận thức của Thiền sư, TINH TẤN là một đối tượng thiền : Tinh tấn là tinh tấn cái gì...? ? ? Thiện ? Cái thiện ra sao ?...

CHÁNH NIỆM, chánh niệm vẫn là đối tượng thiền. Niệm cái gì ? Niệm cách sao ? Niệm ai ?... Niệm Phật ư ? Coi chừng ! Niệm Phật khác ! Kêu tên Phật, trả bài danh hiệu Phật khác !...

CHÁNH ĐỊNH, lại cũng là một đối tượng thiền. Nhập định : Đi vào TƯ DUY TU. Tư duy thế nào là CHÁNH ? Tư duy thế nào KHÔNG CHÁNH ! Thiền định ngồi trên, ngồi sững, ngồi dai, ngồi dài, ngồi lâu !... Coi chừng ! Không có gì bảo đảm đó là... ĐỊNH CHÁNH. Người đệ tử Phật phải xem CHÁNH ĐỊNH là đối tượng thiền. Thiền ngay cái ĐỊNH ấy, soi rọi qua công phu ĐỊNH TUỆ, sau đó mới đánh giá : CHÁNH hay KHÔNG CHÁNH !

Tham Thiên 20

TÌNH THẦY TRÒ PHẬT và ĐỆ TỬ

Luận về **KỶ SIÊU ĐỘ VONG**

Ly trần tuổi Phật tám mươi rồi !
Chứng đám kỳ siêu chẳng phải nghề !
Thương Phật các con đừng thỉnh Phật !
Cho Thầy giữ trọn đạo : Mâu Ni (Tịch mặc)!

Con ơi ! Thầy chẳng thích đua vui !
Tụng đám đờn, kèn, hát xướng chi ?
Nhức óc đình tai ngoài ý đạo !
Con nên truyền bá đạo từ bi... !

Con ơi ! Thầy chẳng quý chùa to !
Thầy bỏ vương cung quyết xuất gia
An trú rừng xanh, han học núi
Tìm trăng chân lý vén mây mù... !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Theo kinh điển Phật giáo ghi chép : Phật Thích Ca năm 30 tuổi thành Phật, tức chứng quả vô thượng Bồ đề. Giai đoạn đó, Thái tử Tất Đạt Đa hoàn thành chí nguyện của mình về phần tự lợi. Sau đó, Phật vân du, nay đây mai kia, thuyết pháp độ đời để thực hiện chí nguyện lợi tha... 49 năm...

Hoàn thành trọn vẹn phần tự lợi, viên mãn công hạnh lợi tha, đời gọi Thái tử TẤT ĐẠT ĐA là PHẬT, là người thành Phật. Do vậy, Phật không thể bất cứ là thứ gì khác, ngoài con người...!

Đức Phật từ khi vượt thành xuất gia, học đạo, hành đạo, rồi chứng đạo, Phật không hề đặt mình ở vai trò thần thánh, có khả năng, có quyền hạn ban phước hay giáng họa cho ai. Thế cho nên, những đám tiệc cầu siêu, độ vong, cầu an... bá tánh... không phải nghề của Phật... là vậy...!

Tham Thiên 21

TÌNH THẦY TRÒ PHẬT và ĐỆ TỬ

Luận về **LỄ LẠY**

Thôi ! con đừng lạy Như Lai !
Thầy trò Phật tánh cả hai bình quyền
Khác nhau là : Giác hay Mê
Lạy THẦY, thầy chẳng “ban” gì cho con !

Con ơi ! Con nhớ lời Thầy :
Đạo ta bình đẳng sánh tày thái dương !
Tiếp nhân đãi vật một dường...!
Sang hèn bình đẳng, chớ thiên người nào !

Phật là hoàng tử xuất gia
Công danh phú quý Phật đà gác qua !
Mở đường KHẮT SĨ đạo nhà...
Phật mong con hiểu ! Sang giàu đừng “mê” !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Nói theo ngôn từ thời đại : Trên bình diện nhân quyền, Phật và mọi người trên thế giới, không ai phải lễ lạy quy lạy ai. Trên bình diện Phật tánh : Tất cả mọi người ai cũng có khả năng thành Phật. Mọp lạy... tâu xin... khúm núm... coi mình kẻ dưới đối với người trên, đó là tập quán tàn dư, chế độ “phong hầu kiến quốc” còn lưu sót..

Với Thế Tôn ta : Tất cả pháp Hữu vi như : Mộng, ảo, bào, ảnh, lộ, điện, như càn thát bà thành, dương diệm, thủy trung nguyệt, cảnh trung tượng... thì lấy cái việc lễ bái, quy lạy, khẩn khứa, van xin làm điều kiện, thì có nhằm gì...

Quan trọng là cái “đạo nhà”, Như Lai phải nói hoài nói mãi với các con ! KHẮT SĨ ! Con à ! Phải học tập hạnh KHẮT SĨ như thầy đây mới có TRÍ TUỆ và GIẢI THOÁT đó con !

Các con đệ tử Phật mà “giàu, sang” là lệch mục tiêu rồi ! Không trọng phú khinh bần thì làm sao giàu được ? Giàu thì phải trọng phú khinh bần. Vậy thì : Giáo lý “Vạn pháp giai không ! Duyên sanh như huyễn”... con sẽ cắt nghĩa cách sao với người trí ?

Tham Thiên 22

TÌNH THẦY TRÒ PHẬT và ĐỆ TỬ

Luận về TRÌ TỤNG

Như con biết ! Phật người vô thượng
Chẳng phải “ÔNG” ! Sai mượn quỷ thần
“Chơn ngôn”? Kinh ? Chú ? chưa phân !
Các con “TRÌ, TỤNG”! ý mong muốn gì...?

Hẳn con nhớ ! Lời Như Lai dạy :
Tay chỉ trắng, tay chẳng phải trắng !
Kinh văn : Lời Phật dạy răn
Các con tụng tán... cóc... bon... ê... à...

Con nên nhớ ! Con người ưu việt !
Mỗi chúng sanh, một Phật vị lai
Khẩn nguyên, xin xỏ chi ai ?
Nhà đầy ngọc quý, đừng tìm... đất nung !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Toàn bộ kinh điển của đạo Phật phát xuất từ âm thanh và văn tự. Kinh điển là đối tượng thiền then chốt, do “nghe” âm thanh mà tham cứu, mà tư duy, mà ngộ nhập Tam ma đề mà đạt đạo... Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói : Bồ tát Văn Thù sau khi so sánh pháp môn tu của 25 thánh đệ tử rồi trình lên Phật bài kệ :

*“Phật xuất Ta bà giới
 “Thủ phương chân giáo thể
 “Thanh tịnh tại âm văn
 “Dục thủ tam ma đề
 “Thực tụng văn trung nhập”*

Thế cho nên kinh nói là để nghe. Kinh viết là để đọc. Nghe hay đọc cốt yếu hiểu lời, hiểu ý Phật dạy cho ta tu sửa thân phải làm... gì...? Tu sửa miệng phải nói... lời thế nào...? Tu sửa ý nên suy nghĩ... những gì nên suy nghĩ, những gì không nên...

Kinh đem TỤNG trọn bộ mười tiếng đồng hồ... Chơn ngôn TRÌ ngày ngàn... ngàn... biến. Hồi Phật Thích Ca tu, Phật chưa hề học và làm qua các việc ấy. Đội mũ đẹp, áo phụng tay rộng “bá nạp”, bắt “ấn” vẩy qua vẩy lại, hò hét... ê... à... ỉ... Phật càng không hề biết một tí ti...

Tham Thiên 23

TÌNH THẦY TRÒ PHẬT và ĐỆ TỬ

Luận về **CHỨNG ĐẮC**

Con ơi ! Phật có “đắc” gì đâu !
Cái quả “Bồ đề” nói vậy thôi !
Vô ngã, vô nhơn,... vô thọ giả !
Còn chi để chứng... để mong cầu...?

“Bồ đề” chẳng thật ! Các con ơi !
Bình đẳng như “không” chỉ vậy thôi !
Cao thấp “hơn thua” đều trống rỗng...!
Danh từ, ngôn thuyết, nói mà chơi...!

Phước đức tìm đâu, để được ? Con !
Tĩnh rồi quả “Phật” cũng không còn !
Sắc màu ? Vật thể ? là công đức ?
Công đức mà không !... Tất cả không !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Sau những năm tìm thầy học đạo, hành đạo và cuối cùng đắc đạo, lúc bấy giờ trí tuệ Thái tử Tất Đạt Đa sáng suốt vượt hơn người thường. Ngài giác ngộ và nhận thức chân lý vũ trụ xuyên suốt cả hai mặt : Hiện tượng và bản thể mà thuật ngữ đạo Phật gọi là “hữu vi” và “vô vi”. Do nhận thức chân lý, sống đúng, sống hợp chơn lý, vượt ra hết thảy mọi thứ ưu tư, phiền muộn, khổ đau, người đời gọi đó là ĐẮC ĐẠO.

Người có tu thiên thiệt, có học thiệt, hiểu liễu nghĩa Đại thừa thì “Đạo” chẳng có, “Đắc” cũng không. Đòi cái để cho TA CHÚNG, TA ĐẮC, tự nó đã là VÔ MINH dày đặc, đau khổ bởi : “Cầu bất đắc” rồi !

Không chấp TA, không chấp NGƯỜI, không chấp KHÔNG GIAN, không chấp THỜI GIAN, không chấp HIỆN TƯỢNG VẠN HỮU gọi là người VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ. Vậy thôi !

Tu hành làm điều thiện mà “cầu mong” công đức, đòi hỏi, mong muốn công đức, là tự chuốc lấy vô minh lẽ ra mình không đáng có.

Phải biết thọ dụng an lạc, hạnh phúc, sung sướng ngay nơi lúc : Nghĩ lành, nói lành, làm lành. Đừng đòi, đừng trông, đừng van lạy xin xỏ ở AI cho ! Đừng tu sai ! Mà luống uổng một kiếp người... Bị kẻ nhất manh dẫn quần manh lừa gạt...!

Tham Thiên 24

TÌNH THẦY TRÒ PHẬT và ĐỆ TỬ

Luận về TÀ KIẾN

Sao đâu mà cúng ? Hở con ?
Gọi là “tinh tú” nay còn mai không !
Sao băng, sao xẹt lẳng nhăng...
Cái trò : Thành trụ hoại không ! Đấy mà
Các con tỉnh thức lên đi !
Tu lầm, tu lẫn còn chi kiếp người
Làm tiên đã khó ! Con ơi !
Các con gặp Phật là đời hữu duyên
Học tu nên chọn thầy lành !...
Lánh xa tà kiến thẳng đường Phật môn...
Tránh xa các trận mê hồn :
Cúng thần, cúng quỷ, cúng ông... cúng bà...
Dụng lòng hối lộ tà... ma...
Tưởng mình đạo Phật ! ? Lạc rồi con ơi !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Tất cả các thứ cúng, bất luận cúng bằng gì, cách gì, kiểu gì, cúng cho ai để theo sau đó cầu xin sự giúp đỡ... phù hộ... Hành động đó, đạo Phật gọi là người TÀ KIẾN.

Người tu theo đạo Phật, muốn giác ngộ, giải thoát không thể nhờ sự giúp đỡ, sự ban cho của tha nhân, bất luận tha nhân đó là ai.

Đức Phật dạy cho mọi người tu, truyền đạt cho mọi người phương pháp để thành Phật. điều đó đúng vậy. Ai nghe Phật dạy, tu hành sửa đổi thân khẩu ý, tam nghiệp thanh tịnh thì ai cũng thành Phật, địa vị giải thoát, giác ngộ ngang nhau.

Cái khó của người tu theo đạo Phật là : Tìm minh sư đã khó, tránh tà sư cũng chẳng dễ dàng. Chưa gặp minh sư chỉ bảo, thì lấy tri thức đâu làm tiêu chuẩn đánh giá tà sư...?

Do vậy, ngàn đời, ngàn ngàn đời, khi nhận mình là người đạo Phật thì trọn quyền được CÚNG... LẠY... KHẤN... CẦU... XIN...

Đó là thứ đối tượng “trần sa hoặc” đau nhói tim gan của những Khất sĩ có nhãn quang trong sáng trên bước đường phụng sự chánh pháp.

Tham Thiên 25

TÌNH THẦY TRÒ PHẬT và ĐỆ TỬ

Luận về ĐỪNG MÊ SĨ KHÁC

Con ơi ! Hãy nhớ lời này
Phật là Chánh giác bậc Thầy chúng sanh
Từ khi Thầy ở vương cung
Văn chương võ nghệ Thầy từng học qua

Khi Thầy là Phật Thích Ca
Một lòng dạy đạo lánh xa việc đời
Con đường KHẮT SĨ thanh thời !
Đừng mê sĩ... “khác” thiệt đời xuất gia.

Con ơi ! gắng giữ đạo nhà !
Trau dồi ĐỊNH TUỆ mới là trò ngoan
Phật mong con nhớ để lòng !
Con là con Phật là dòng Thích Ca !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Cơ cấu thành phần, hòa hợp đoàn kết, xây dựng một xã hội văn minh giàu đẹp cần rất nhiều thứ sĩ : Bác sĩ, nha sĩ, y sĩ, tiến sĩ, thạc sĩ, ca sĩ, nghệ sĩ, họa sĩ, văn sĩ, nghị sĩ và còn sĩ gì nữa, ai nhớ cứ nói thêm vào... Đó là những thành phần ưu tú làm giàu đẹp cho xã hội nhân quần, rất đáng trân trọng. Nhưng về phần họ, họ không thể làm cho chính mình ly khổ, an lạc, giác ngộ, giải thoát được...

Muốn LY KHỔ thật sự, được vui Cực lạc; Muốn hạnh phúc thật sự, được giải thoát Niết bàn, chỉ có KHẮT SĨ mới làm được điều đó.

Từ thân cát ái xuất gia mà đua đòi, tham vọng các sĩ khác, Phật tử quở : “Ý dục đặng siêu hà sở”? Rốt cuộc : “Lưỡng đồ câu thất” : Dục lạc chẳng hưởng được bao nhiêu; Đạo giải thoát cũng không có cơ may thọ dụng.

Cái “bằng” KHẮT SĨ của Viện trưởng viện Thích Ca Mâu Ni, đào tạo xây dựng cho đệ tử một cơ đồ sự nghiệp : VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ “ngũ gia” không tiêu hao phá tán được ! Vậy mà còn thèm thường cái sự nghiệp mộng ảo phù du của các sĩ khác, u mê như vậy, thử hỏi ai đó, còn xứng đáng là đệ tử Phật nữa chẳng???

Tham Thiên 26

TÌNH THẦY TRÒ PHẬT và ĐỆ TỬ

Luận về SÙNG THƯỢNG ĐA THẦN

Như con biết Phật là người vô thượng !

Suốt đời Thầy, không “thần tượng”...cúng...thờ...ai ?

Các con đừng khấn khứa quy lạy van nài...!

Không ai cả ! Con người là ưu việt nhất !

Đệ tử Phật ! Các con nghe lời Phật !

Chánh pháp Như Lai, chân lý sáng ngời...

Đừng vội tin ! Cảnh giác ! Hạng tà sư...

Học chánh pháp ! PHÁP ấy, con người ai cũng
hiểu được...!

Gọi là huyền bí : chuyện trên... trời... dưới đất...

Mê hoặc người ! Ai đã đến đó chưa ?

Nói lai nhai ! Ai cũng có thể... bày trò...

Là người trí, các con cần dụng trí...

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Gọi là THẦN ! Mà người ta sùng bái thượng tôn, hoàn toàn vô hình vô sắc. Sùng thượng vô hình, khiếp sợ siêu hình là rơi vào “Vô sắc giới”. Vô sắc giới là “cảnh giới chỉ có không khí” rỗng không. Cảnh giới của người mắc bệnh hoang tưởng !

Đức Phật nói gì, dạy gì đều dựa vào cảnh giới có thật. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là những đối trọng với lục căn, chúng có thể làm cho con người đau khổ cùng cực mà cũng có thể làm cho con người sung sướng, an vui hạnh phúc.

Đối tượng thiền của Thiền sư, cũng như đối tượng thuyết pháp của đức Phật Thích Ca là hiện tượng vạn hữu. Hiện tượng vạn hữu là Hữu vi pháp, những pháp duyên sanh hiện hữu trước con người và ngay trong con người của mọi người.

Sùng thượng lễ bái tôn thờ bất cứ thứ ... Ông... bà... cô... cậu... chú... bác... thầy... con... gì ngoài hiện tượng vạn hữu duyên sanh mà con người thấy biết, đạo Phật dạy KHÔNG SÙNG THƯỢNG, dù ai có tuyên truyền rằng, đó là : THẦN là THÁNH là...đều không nghe và không chấp nhận.

Tham Thiên 27

TÌNH THẦY TRÒ PHẬT và ĐỆ TỬ

Luận về THIÊN NA

Con ơi ! Con phải học thiên !
Tông phong Thích tử gắn liền THIÊN NA
Thiên na là gốc Phật gia :
Tư duy, quán chiếu, nhận ra “chánh, tà”...

Nhận ra “thiện, ác” “đúng sai”
Biết đâu “kiến hoặc” đâu là trần sa !...
Nhận ra “tư hoặc”... cùng là...
“Vô minh” thủ phạm giết người... không dao...

Do thiên, thấy biết duyên do
Vui nhiều là bạn, khổ to là thù
Trông nhân, biết quả con ơi !
Thiện thì ta lấy, ác thì ta xa...!

Đừng ngồi lổc ngốc như là...
Cóc ngồi trọn kiếp, tàn đời được chi...?
Như Lai khuyên hãy :TƯ DUY” !
Lời thầy lời Phật lời ma biết liền...!

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Thiền gia : Có nghĩa Nhà Thiền. Đây là một ngôn từ ám chỉ tất cả nhà chùa. Nhà chùa là chỗ ở, là nhà của những người chịu tu thiền, ham học về thiền. Thiền sư, thiền sinh, thiền giả là người tu Thiền, con người ham tu thiền, thích học về thiền.

Cách đây khoảng mười lăm, hai mươi năm, tôi không nhớ rõ. Có thể nhiều lần, tôi đã giảng qua hồi ở giảng đường Vĩnh Nghiêm, tôi từng ví THIỀN là một môn HỌC, môn HÀNH chung của những người tin PHẬT, tu theo ĐẠO PHẬT. Thiền không riêng cho tông phái nào cả. Tôi đã ví Thiền như chất muối đối với nhân loại. Hễ là con người thì ai cũng cần có muối và phải có ăn muối mới mạnh khỏe, sống được. Thế cho nên đệ tử Phật không nên dành ưu tiên cho tông phái TA !

Cái quan trọng là :

- Dạy đúng giáo lý !
- Phải biết đối tượng Thiền là gì ?
- Đối với tứ oai nghi : Đi, đứng, ngồi, nằm cách nào là quan trọng ? Tại sao ?

Tham Thiền 28

TÌNH THẦY TRÒ PHẬT và ĐỆ TỬ

Luận về **TU TỊNH TU THIÊN**

Con ơi ! hãy nhớ lời thầy:

Đệ tử Phật rất cần lý trí
Các con nên học kỹ lời thầy
Người tu có lắm căn cơ
Tu “Thiền” tu “Tịnh” tùy người con ơi !

Kẻ tu Tịnh có Thiền trong đó
Người tu Thiền có Tịnh trong Thiền
Tịnh Thiền, Thiền Tịnh viên dung !
Đừng chia tông phái sai lầm đường tu !

Đạo vô thượng còn tranh với cãi ?
Tâm nào tu ? Quý phải tâm nào ?
Đạo ta tuyệt đãi ly ngôn !
Các con học hặc Phật không an lòng
Niết bàn – Cực lạc là danh...!
Tranh nhau “tên bánh” bụng dành dúi meo !

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Tu TỊNH tức tu theo pháp môn Tịnh độ, niệm Phật A Di Đà. Tịnh độ, tức Cực Lạc quốc độ (國土), Phật A Di Đà Giáo chủ quốc thổ (國土) Cực Lạc ấy. Kinh nói : “Cực lạc quốc thổ”, vì người cõi nước đó không bị khổ mà chỉ vui, vĩnh viễn vui. Thế cho nên đệ tử Phật ai cũng thích khi chết được “qua” Cực lạc quốc thổ để hưởng...

Tu THIỀN tức tu theo pháp môn Tĩnh lự (禪定). “Tu bằng cách tư duy trong định tĩnh, định tĩnh mà vẫn tư duy”. Tu Thiền đúng phương pháp sanh trí tuệ tuyệt trần, Thiền giả sống Niết bàn ngay trần thế. Tự mình tạo Niết bàn mình hưởng, không cần sự giúp đỡ của ai và chẳng đi, đến, qua, lại gì... ! Người tu thiền ở đâu, Niết bàn ở đó. Thế cho nên Phật Thích Ca ở đâu, Niết bàn ở đó, chẳng cần bay cao nhảy xa hay xin thông hành xuất cảnh để đến Niết bàn...

Đệ tử Phật xuất gia cũng như tại gia, học và hiểu kinh Liễu nghĩa Đại thừa, người ta biết rõ : Rằng Niết bàn của Phật Thích Ca sinh hoạt ở trần gian, ở Ta bà quốc thổ cùng với Tịnh độ, Cực lạc quốc thổ, Phật A Di Đà là giáo chủ, hai thế giới đó không hề có ranh giới phân chia...

Phật Thích Ca nói : Từ đây qua phương Tây cách mười muôn ức cõi nước Phật có thế giới tên “Cực Lạc” của

Phật A Di Đà. Đó là ngôn từ “bất liễu nghĩa” cần phải
thiền, thiền nữa, thiền mãi mới hiểu “thật nghĩa” của kinh !

Tham Thiên 29

TÌNH THẦY TRÒ PHẬT và ĐỆ TỬ

Luận về **NGÃU TƯỢNG LỘ THIÊN**

Con nên nhớ lời Như lai dạy :
Trọng Như Lai chớ tựa sắc thân
Âm thanh cũng vậy ! Nghe con !
Lời Như Lai nói như thuyền quá giang !

Hàng tu sĩ thời nay ít học !
Trọng Như Lai, quý tượng ! Mê hình !
Phơi trần chư Phật quanh năm
Lên khênh thánh chúng “LỘ THIÊN” tháng ngày !

Thấy người mà gẫm thân mình...
Chịu đời sao thấu ! Bốn mùa nắng sương ?...

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Theo lời Phật dạy ở kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, một Khất sĩ tu hành chơn chánh phải tu học bồi dưỡng trí tuệ đến đỉnh tột cao. Đó là ngày thành Phật của một con người.

Trên bước đường tu, ta phải học :

- * Ly nhất thiết chư tướng, tức danh chư Phật
- * Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai
- * Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhơn hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai * ...

Người Khất sĩ phải học ly tứ tướng, học tự chủ trước pháp HỮU VI... Chùa to, Phật lớn, tượng cốt nhiều, thờ cúng lễ bái từ chánh điện, đến sân trước, vườn sau.... rồi tràn lan ra bãi biển, đồi núi, vệ đường, hai bên quốc lộ... cho đến tận nghĩa trang !...

Sự tôn trọng “thờ cúng” như vậy, tham thiền quán chiếu ai cũng thấy rõ : Hành động ấy không phải hành động phục hưng Phật giáo, trái lại còn làm cho Phật giáo bị xem thường dưới mắt của người trí có trình độ hiểu sâu về đạo Phật !

“Trung ngôn nghịch nhĩ”. Thông cảm !... vậy !...

* Xem thêm kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật của Như Huyền Thiền Sư dịch

Tham Thiên 30

TÌNH THẦY TRÒ PHẬT và ĐỆ TỬ

**Luận về CUNG CÁCH KHÂM LIỆM PHẬT
TẠI TA LA SONG THỌ...**

Chuyển Luân Vương !
Chuyển Luân Thánh Vương !

Địa vị ấy ! Uy quyền vương vị ấy
Rõ là hàng quý tộc phàm phu !
Vấn đau thương : Tám thứ khổ vẫn hoành hành
Tròn kiếp sống : Quay cuồng trong ba khổ !

Vậy mà !
Hàng đệ tử háo danh cuồng si của Phật
Quý Như Lai ? Chúng trở thành “phỉ báng Như lai”!
Khâm liệm Như Lai, theo cung cách Chuyển Luân Vương !
Ngày viên tịch của Như lai tại Ta La Song Thọ !

Vết bẩn ấy, vụn vụn đời khôn rửa sạch
Đệ tử Như Lai, chân chính hãy tham thiền
Thấy rõ suốt, như nhìn chỉ tay, người mất tổ...
Tỉnh thức đi ! thẩm xét lại... “lời kinh” ? ! !

Với Như Lai... vụn pháp... giai vô...
“Liệm” như vua chúa để được... trọng... sang...
như vua chúa ?

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ khi xuất gia tu hạnh KHẮT SĨ, sống với cách sống kham khổ “Tam thường bất túc” thúc liễm thân tâm để thẳng trôi một mạch đến biển lớn ĐẠI NIẾT BÀN.

Ai cũng biết Phật ăn, mặc, ở... giản dị đơn sơ, không phải do không có khả năng, không phải do thiếu thốn thềm thường mà không có... và ai cũng biết Phật vốn là hoàng tử xuất gia, từ bỏ điện ngọc cung vàng, đổi lấy Bồ đề Niết bàn. Đức Phật đã thành công !

Vậy mà, ngày Phật viên tịch tại Ta la song thọ, các đệ tử vô trí u mê nào đó, với ý đồ muốn tăng cao thầy mình ngang bằng với hàng tục tử ái nhiễm lợi danh như Chuyển Luân vương*, bằng cách “khâm liệm Phật” theo cung cách tẩn liệm Chuyển Luân vương. Đọc kinh Đại Bát Niết Bàn đến đoạn này, người đệ tử Phật chơn chánh, có trí ai cũng phải nhục nhã cho việc làm đó ! Và, nghĩ mà thương Phật, bị đệ tử nó bôi bác đạo nhà !!!

...Nhất thiết Hữu vi pháp như mộng, huyễn, bào, ảnh, như lộ, như điện... Lời Phật dạy như thế, các đệ tử mới đó đã quên hết rồi sao ?? ?

* Xem lại phần trực chỉ ÁI BIỆT LY KHỔ trong Khổ đế của Tứ Diệu Đế –
Trang 6